

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/HS-ST**.
Ngày 30/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYỀN QUANG.**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Bốn

2. Ông Mạc Ngọc Day

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nhữ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang, Toà án nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2025; Thông báo số 57/TB-TA ngày 21/7/2025, về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên toà và hình thức xét xử, của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị T**, sinh ngày 05/6/1983;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Làng Chang, xã B, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang);

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Chí S, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư; chồng: Hoàng Văn T, sinh năm 1982; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên toà).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Thanh S, sinh năm 1996; công tác tại: Công an xã B, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ Công văn số 322/BQLDA-DA1 ngày 24/3/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Tuyên Quang, về việc thông báo kế hoạch thi công tại vị trí đoạn tuyến hộ gia đình đã nhận tiền nhưng không bàn giao mặt bằng. Dự án đường cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang. Ngày 25/3/2025, Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã B, tỉnh Tuyên Quang) xây dựng Kế hoạch số 50/KH-UBND, về việc bảo vệ thi công dự án đường cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang đoạn qua xã B (giai đoạn 1) đoạn Km74+100-Km74+220, thuộc thôn Làng Chang, xã B. Đồng thời ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 về việc thành lập Tổ bảo đảm an ninh trật tự để nhà thầu thi công gói thầu số 23 tổ chức thi công đoạn tuyến Km74+100-Km74+220, thôn Làng Chang, xã B, thuộc Dự án đường cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang đoạn qua xã B.

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 25/3/2025, các lực lượng tham gia được tổ chức phân công thành 11 tổ công tác. Dự kiến tổ chức bảo vệ thi công trong 02 ngày kể từ 07 giờ 00 phút, ngày 26/3/2025.

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 26/3/2025, các thành phần được phân công tổ chức triển khai kế hoạch bảo vệ thi công. Lúc này, Lê Thị T, sinh năm 1983, trú tại thôn Làng Chang, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Làng Chang, xã B, tỉnh Tuyên Quang), đi đến khu vực đang được bảo vệ thi công tại đoạn tuyến Km74+100-Km74+220, thuộc thôn Làng Chang, xã B, T mang theo 01 con dao lam (đã bị gãy mất khoảng $\frac{1}{2}$), 01 cờ Tổ quốc, 01 Băng Tổ quốc ghi công của anh trai chồng là liệt sĩ và điện thoại di động để quay video. T bắt đầu to tiếng với các cán bộ của Ủy ban nhân dân xã B và lực lượng Công an xã B, T ngồi trước đầu máy cúc (cách máy cúc khoảng 03-04m) để ngăn cản việc thi công công trình.

Thấy vậy, các thành viên thuộc Tổ 6 (theo Kế hoạch bảo vệ thi công) thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Tổ tuyên truyền vận động (theo Kế hoạch bảo vệ thi công) do ông Đinh Xuân S, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B làm tổ trưởng đến tuyên truyền vận động Lê Thị T di chuyển đến vị trí khác để nhà thầu tiến hành thi công, nhưng T không chấp hành. Tiếp đó, T dùng điện thoại để phát trực tiếp việc thi công lên mạng xã hội nhưng do sóng điện thoại yếu, không phát được nên T đi về nhà.

Sau đó, lực lượng bảo vệ thi công đã tiến hành căng dây không cho những người không có nhiệm vụ vào khu vực thi công. Khoảng 05 phút sau, T quay lại khu vực thi công, lúc này, tay trái T cầm điện thoại di động quay phim, tay phải cầm 01 con dao lam (đã bị gãy mất khoảng $\frac{1}{2}$). T đi vào khu vực được căng dây bảo vệ thì ông Phan Giao T và ông Triệu Thanh S là cán bộ Công an xã B, thành viên tổ 03, có nhiệm vụ chốt chặn các ngã đường tiếp cận vào khu vực đang bảo vệ thi công (ông T, ông S đều mặc trang phục Cảnh sát nhân dân) ngăn lại, không để T vào trong khu vực thi công.

Ông S đi đến đối diện T, hai tay cầm ngang gậy cao su giơ lên để ngăn chặn T đi vào khu vực thi công. Bị ông S ngăn cản, T cầm dao lam (đã bị gãy mất khoảng 1/2) bằng tay phải, đứng cách khoảng 50cm, rạch 01 nhát theo chiều từ phải qua trái, trúng vào vùng bụng bên trái ông S làm rách áo sơ mi Cảnh sát đang mặc, đồng thời gây thương tích rách da chảy máu tại vùng bụng trái. Ngay sau đó, T bị lực lượng bảo vệ thi công không chế đưa về trụ sở Công an tỉnh Tuyên Quang để làm việc. Quá trình không chế T, T có hành vi cắn vào mặt trong cánh tay trái ông S gây bầm tím nhưng không để lại tổn thương cơ thể. Hậu quả: Ông Triệu Văn S bị thương tích tại vùng mạn sườn trái, rách áo (trang phục Cảnh sát nhân dân được cấp theo quy định) và không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 155/KLTTCT-TTPY, ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Triệu Thanh S kết luận: Các kết quả chính: Sẹo vùng bụng tỷ lệ 1% (Một phần trăm), cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc; Vết bầm tím mặt trong cánh tay trái, tỷ lệ 0% (*Không phần trăm*); Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Thanh S tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với 02 file video có tên “Clip0031.MXF” và “Clip004.MXF” chứa nội dung liên quan đến diễn biến vụ án, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video mẫu cần giám định có tên “Clip0031.MXF” và “Clip004.MXF”; Đặc điểm người, đồ vật; diễn biến sự việc trong 02 file video mẫu cần giám định có tên “Clip0031.MXF” và “Clip004.MXF” được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Ngày 27/3/2025, ông Triệu Thanh S có Đơn yêu cầu khởi tố hành vi Cố ý gây thương tích của Lê Thị T, nhưng đến ngày 14/5/2025, ông S có đơn rút yêu cầu khởi tố.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSHY, ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố Lê Thị T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thật sự thành khẩn khi khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cố ý không nhận thức hành vi mà bị cáo đã thực hiện là trái với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và kết quả điều tra, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị T về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ đối với 01 (một) con dao lam, đã bị gãy mất khoảng 1/2”, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, trang phục thường dùng của lực

lượng Cảnh sát nhân dân; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại SAMSUNG, vỏ màu ghi. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo không thật sự thành khẩn, bị cáo khai báo quanh co, lời khai chưa thật sự thống nhất, và liên tục cho rằng mình không cố ý khi dùng dao lam gây thương tích cho ông S, và cho rằng tại thời điểm sự việc vì bảo vệ quyền lợi của mình mà không nhận thức được đầy đủ sự việc xảy ra, vô thức trong việc mang theo dao lam từ nhà ra hiện trường, bị cáo xác nhận có cán cán bộ nhưng lại cho rằng không biết cán ai. Bị cáo cho rằng ông S không phải là người thi hành công vụ, không có quyền ngăn cản bị cáo đi vào khu vực thi công vì đó là khu vực đất (tài sản) của bị cáo. Bị cáo chỉ vô tình làm ông S đau nhẹ và đã xin lỗi ông S, ông S cũng đã rút yêu cầu xử lý về hành vi đó. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được về nhà, được cải tạo tại địa phương. Bị cáo không kêu oan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Triệu Thanh S xác nhận, sáng ngày 26/3/2025 ông có thực hiện nhiệm vụ được phân công tại hiện trường, ông là thành viên thuộc đoàn công tác theo kế hoạch bảo vệ thi công của Ủy ban nhân dân xã B. Quá trình xảy ra xử việc ông đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chỉ đạo và đúng quy định, không vượt quá phạm vi nhiệm vụ được giao. Ông S xác nhận sự việc xảy ra đúng như những tài liệu, chứng cứ đã thể hiện, việc ngăn cản Lê Thị T không cho T vào khu vực đang thi công vừa là bảo đảm an toàn cho công dân, vừa là bảo đảm tiến độ thi công cho công trình của Nhà nước. Trước đó thành viên đoàn công tác cũng đã giải thích, tuyên truyền để T nắm được việc đơn vị thi công đang thi công và nhiệm vụ của đoàn công tác vào buổi sáng ngày hôm đó, nhưng T không nghe mà vẫn xông vào hiện trường nên ông cùng cán bộ khác phải kịp thời ngăn cản. Ông S cho rằng việc T cầm theo dao lam và dùng dao lam gây thương tích cho ông không phải là vô tình, sau khi bị thương tích ông đã không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ vào buổi sáng ngày hôm đó được nữa. Việc ông rút yêu cầu giải quyết đối với hành vi gây thương tích cho ông của Lê Thị T là do ông tự nguyện, vì vết thương không nặng và T đã xin lỗi ông. Nhưng việc ông rút yêu cầu xử lý và không yêu cầu T bồi thường là việc không liên quan đến hành vi chống người đang thi hành công vụ của T. Tại phiên toà ông S vẫn giữ nguyên ý kiến, không yêu cầu T bồi thường.

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử công bố các kết luận giám định, cho bị cáo kiểm tra các bản ảnh hiện trường và công bố một số tài liệu, chứng cứ khác. Riêng việc trình chiếu video thu lại sự việc xảy ra, Hội đồng xét thấy không cần thiết, vì bị cáo cũng xác định bị cáo đã được xem, kiểm tra video trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ một phần lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; căn cứ bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/3/2025, tại đoạn tuyến Km74+100-Km74+220, thuộc thôn Làng Chang, xã B, tỉnh Tuyên Quang, thuộc dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, đang được bảo vệ thi công theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã B, tỉnh Tuyên Quang), Lê Thị T sinh năm 1983, trú tại thôn Làng Chang, xã B, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi đi vào khu vực thi công nhằm ngăn cản việc thi công thì bị ông Triệu Thanh S, sinh năm 1996, trú tại thôn Ngòi Lộc, xã Minh Khương, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Ngòi Lộc, xã B, tỉnh Tuyên Quang), là cán bộ Công an xã B, thành viên tổ 03 (theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 25/3/2025), có nhiệm vụ chốt chặn các ngã đường tiếp cận vào khu vực đang bảo vệ thi công ngăn lại, sau đó T dùng 01 nửa lưỡi dao lam, kích thước (4x1)cm gây thương tích cho ông S. Hậu quả, ông S bị tổn hại 01% sức khỏe, không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại thời điểm xảy ra sự việc. Hành vi cản trở hoạt động của tổ công tác, dùng dao lam gây thương tích cho ông Trần Thanh Sơn khi ông S đang thi hành công vụ, dẫn đến việc ông S không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công, mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Chống người thi hành công vụ, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang) truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến hoạt động công vụ của cơ quan, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có trình độ học vấn, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi; bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cản trở hoạt động thi hành công vụ của cơ quan, người có thẩm quyền được Nhà nước phân công thi hành công vụ, gây thương tích cho người đang thi hành công vụ dẫn đến việc họ phải dừng việc thi hành nhiệm vụ được giao, là hành vi trái pháp luật. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội tại thời điểm, hoàn cảnh thực hiện hành vi tới nhận thức xã hội của những người xung quanh (mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội), thấy cần áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa thật sự thành khẩn trong khai báo, không có thái độ ăn năn hối cải, cố ý không nhận thức đúng về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, nên không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần này là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa chỉ thể hiện thái độ chưa thành khẩn, có phần quanh co nhằm trốn tránh trách nhiệm của bị cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã thực hiện. Việc bị cáo cho rằng bị cáo chỉ vào hiện trường đang thi công công trình để bảo vệ tài sản, chống chống người thi hành công vụ là không đúng. Diện tích đất thuộc quyền sử dụng của vợ chồng bị cáo khi bị thu hồi là theo chủ trương chung của Nhà nước, thu hồi đất để phát triển cơ sở hạ tầng. Tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất của vợ chồng bị cáo đã được bồi thường đúng quy định, chồng bị cáo đã thay mặt gia đình nhận tiền bồi thường. Trong quá trình giải phóng mặt bằng để bàn giao cho đơn vị thi công chính quyền địa phương đã nhiều lần giải thích, động viên, tuyên truyền cho gia đình bị cáo (nội dung này được bị cáo xác nhận tại phiên tòa). Nhưng bị cáo cố ý không tự nguyện bàn giao mặt bằng, gây khó khăn cho công tác bàn giao mặt bằng. Ngày 26/3/2025, khi chính quyền địa phương thành lập đoàn công tác bảo vệ hiện trường cho đơn vị thi công làm việc, bị cáo còn cố ý có những hành vi cản trở việc thi hành công vụ của đoàn công tác, cụ thể là chống đối, gây thương tích cho ông S (cán bộ Công an xã B, thành viên đoàn công tác), dẫn đến việc ông S không thể tiếp tục thi hành công vụ, ảnh hưởng đến hoạt động công vụ của đoàn công tác, cũng như việc thi công công trình của đơn vị thi công.

Đối với việc bị cáo không nhất trí đối với thủ tục hành chính trong thu hồi, bồi thường của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bị cáo phải khiếu nại, khiếu kiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc bị cáo cho rằng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm sai không đồng nghĩa với việc bị cáo được quyền cản trở, chống đối hoạt động công vụ của cơ quan, người có thẩm quyền đang thi hành nhiệm vụ công vụ.

Do vậy, nhưng ý kiến bị cáo trình bày tại phiên tòa để giải thích cho hành vi chống người thi hành công vụ mà bị cáo đã thực hiện là không có căn cứ để chấp nhận. Những ý kiến bị cáo đưa ra chỉ chứng minh cho việc bị cáo cố ý không thừa nhận hành vi chống người thi hành công vụ của mình. Nhưng khi nói lời sau cùng bị cáo không kêu oan mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được về nhà, cải tạo tại địa phương vì bị cáo có con nhỏ. Nội dung này đủ cơ sở xác định bị cáo có thái độ ngoan cố, cố ý không thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để trốn tránh trách nhiệm hình sự.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh Sơn là cán bộ Công an xã B, người đang thi hành công vụ bị bị cáo gây thương tích, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 (một) con dao lam, đã bị gãy mất khoảng 1/2”, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại SAMSUNG, vỏ màu ghi của Lê Thị T; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, trang phục thường dùng của lực lượng Cảnh sát nhân dân, tại mặt trước bụng áo, cách túi áo ngực 4,5cm có một vết cắt rách bờ sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, dài 8,5cm, tại vị trí vết cắt có bầm dính dấu vết màu nâu đỏ đã khô của ông Triệu Thanh S.

Xét thấy, cần trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại SAMSUNG, vỏ màu ghi.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao lam, đã bị gãy mất khoảng 1/2”; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, trang phục thường dùng của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Tình trạng vật chứng thể hiện như biên bản bàn giao lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo đối với ông Triệu Thanh S, ngày 14/5/2025, ông S đã có đơn rút yêu cầu khởi tố, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện. Ngày 22/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích cho ông S. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị T** phạm tội *Chống người thi hành công vụ*.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị T 01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/3/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại SAMSUNG, vỏ màu ghi.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao lam, đã bị gãy mất khoảng 1/2”, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, trang phục thường dùng của lực lượng Cảnh sát nhân dân, tại mặt trước bụng áo, cách túi áo ngực 4,5cm có một vết cắt rách bờ sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, dài 8,5cm, tại vị trí vết cắt có bầm dính dấu vết màu nâu đỏ đã khô của ông Triệu Thanh S.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Tuyên Quang ngày 16/6/2025).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Ngọc Day – Hoàng Văn Bốn

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV2-Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

